

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2021/HS-ST

Ngày: 18/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung
Ông Nguyễn Văn Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2021/QĐ-HPT ngày 10/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1975; HKTT: số 26 ngõ T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số 5C, ngách 200/5 phố V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phú C, sinh năm 1949 và bà: Dương Thị T (đã chết); Danh chỉ bản số 463, lập ngày 05/7/2021 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án: 02 tiền án (chưa được xóa án tích): Bản án hình sự sơ thẩm số 179/HSST ngày 25/2/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 03 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2019; Nhân thân: 03 tiền án (đã xóa án tích): Bản án hình sự sơ thẩm số 38/HSST ngày 26/3/1998 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, Bản án hình sự sơ thẩm số 549/HS-ST ngày 25/11/2002 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Bản án hình sự sơ thẩm số 205/HSST ngày 04/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự (đã hết thời hiệu): Ngày

27/8/2002 Công an quận Tây Hồ xử phạt cảnh cáo về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ: từ ngày 29/6/2021, tạm giam: từ ngày 05/7/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1963; Nơi cư trú: số 14 phố Đ, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 28/4/2021, chị Nguyễn Thị P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, BKS 29H1-807.55 đến nhà chị Dương Thị T (tức “M”, sinh năm 1961; địa chỉ: ngõ 200, phố V, phường V, quận H, Hà Nội) để chơi. Khi đến nơi, chị P đỗ xe cạnh chiếc xe nhãn hiệu Honda Lead của chị T rồi đi vào trong nhà để ăn cơm. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc Đ mặc áo sơ mi dài tay màu xanh, quần dài màu đen, đội mũ lưỡi trai màu đen, đi dép lê màu xanh đi bộ từ nhà tại địa chỉ số 5C, ngách 200/5, phố V, phường V sang nhà chị T chơi. Khi Đ đi đến trước cửa nhà chị T thì phát hiện có 02 xe máy đang đỗ ở bãi đất trước nhà chị T không ai trông giữ nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mục đích để bán lấy tiền tiêu sài. Đ đi vào kiểm tra phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, BKS 29H1-807.55 không khóa cổ nên Đ đã dắt lùi xe ra phía ngoài khoảng 05 mét và gạt chân chống phụ lên rồi tiếp tục dắt chiếc xe máy này đi ra đến cầu cuối ngõ 200 phố Vĩnh Hưng thì gặp chị Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1965; HKTT: số 2, ngõ 59, phố V, phường V, Hà Nội) nhưng chị T1 không nhận ra Đ do Đ đeo khẩu trang. Đ tiếp tục dắt chiếc xe máy trộm cắp được về nhà cất giấu. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị P ra lấy xe đi về thì phát hiện xe máy của mình đã bị trộm cắp. Lúc này chị T1 kể lại việc vừa nhìn thấy người dắt chiếc xe máy Honda Vision màu xanh đi ra ngõ 200 phố Vĩnh Hưng. Qua kiểm tra camera an ninh tại nhà anh Dương Văn D (sinh năm 1979; HKTT: tổ 7, phường V, quận H, Hà Nội) được lắp tại bãi đất cuối ngõ 200 phố Vĩnh Hưng thì chị T nhận ra người lấy trộm xe máy của chị P là Nguyễn Quốc Đ nên chị T đã sử dụng số điện thoại 082820... gọi và nhắn tin vào số 0915137... của Đ nhưng Đ không trả lời. Sau đó, chị P đã đến Công an phường Vĩnh Hưng trình báo sự việc.

Ngày 29/6/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã bắt khẩn cấp Nguyễn Quốc Đ. Tại cơ quan điều tra, Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ sự việc chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS 29H1-807.55 như đã nêu trên. Đ khai sau khi trộm cắp, đến khoảng 14 giờ ngày 29/4/2021, Đ dắt chiếc xe máy vừa trộm cắp được của chị P từ nhà Đ đến nhà Tô Kim Th (sinh năm 1984; HKTT: số 6 Dốc T, phường Đ, quận H, Hà Nội) tại địa chỉ số 19, hẻm 13/90/25, Lĩnh Nam, phường M, quận H, Hà Nội để bán, khi bán cho Th, Đ có nói chiếc xe máy này là do Đ trộm cắp mà có nhưng

Th vẫn đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng. Do Đ còn nợ Th 1.000.000 đồng tiền mua ma túy nên Th đưa cho Đ số tiền 3.500.000 đồng tiền mua xe máy. Số tiền trên Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc Đ tại địa chỉ số 5C, ngách 200/5, phố V, phường V, quận H, Hà Nội, kết quả thu giữ của Đ 01 đôi dép nhựa dạng dép lê màu xanh, phần đuôi dép có chữ Sport là đôi dép Đ sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy.

Cơ quan công an đã tiến hành rà soát địa điểm Đ khai vớt chiếc mũ và bộ quần áo Đ mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị P tại bãi đất cuối ngõ 200 phố V, phường V, quận Hoàng Mai, Hà Nội, nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Ngày 07/5/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai có yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision 108cm³ màu xanh, BKS 29H1-807.55, số khung: RLHJF58GY163207, số máy: JF66E0163248.

Tại kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận: 01 xe máy Honda Vision 108cm³ màu xanh, biển kiểm soát: 29H1-807.55, số máy: JF66E0163248, số khung: RLHJF58GY163207, đã qua sử dụng, có giá trị là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã tiến hành kiểm tra dữ liệu hình ảnh sao lưu từ đầu ghi camera tại khu bãi đất cuối ngõ 200 phố V, phường V, quận Hoàng Mai, Hà Nội ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 28/4/2021. Tại cơ quan công an, Nguyễn Quốc Đ xác nhận: Nam giới đội mũ lưỡi trai tối màu xuất hiện trong hình ảnh camera chính là Đ. Thời gian và địa điểm ghi nhận hình ảnh trong camera là khi Đ thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 29H1-807.55 tại khu bãi đất tại cuối ngõ 200 Vĩnh Hưng, phường V, quận Hoàng Mai, Hà Nội ngày 28/4/2021.

Đối với Tô Kim Th (sinh năm 1984, HKTT: số 6 Dốc Thọ Lão, phường Đ, quận H, Hà Nội) là đối tượng Đ khai đã bán chiếc xe máy trộm cắp cho Thanh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Kim Th tại địa chỉ số 19, hẻm 13/90/25 Lĩnh Nam, phường M, quận H, Hà Nội nhưng Th không có mặt tại nơi ở, khóa cửa ngoài nên không tiến hành khám xét. Qua xác minh tại nơi cư trú của Th được biết Th không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu làm gì nên cơ quan Công an chưa làm việc được với Th về sự việc trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã cho Đ nhận dạng xác định Th là đối tượng Đ đã bán xe máy cho Th. Ngày 24/9/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi mua tài sản của Tô Kim Th để khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision 108cm³, màu xanh, BKS 29H1-807.55, số khung: RLHJF58GY163207, số máy: JF66E0163248 xác định người đứng tên đăng ký là chị Dương Thúy H (sinh năm 1986; Nơi cư trú: số 14 Đ Thiên, phường V, quận H, Hà Nội) là con gái của chị Nguyễn Thị P. Chị H trình bày bản thân chị H chỉ đứng tên đăng ký hộ, còn chiếc xe máy này là của mẹ chị, chị không có quyền sở hữu, định đoạt đối với chiếc xe trên, mà chị P có toàn quyền quyết định.

Về bồi thường dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị P yêu cầu Nguyễn Quốc Đ phải bồi thường giá trị chiếc xe máy Honda Vision mà Đ trộm cắp không thu hồi được, đồng thời chị P đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại Bản cáo trạng số 325/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Quốc Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy như nội dung cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

- Bị hại là chị Nguyễn Thị P đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải bồi thường cho chị chiếc xe máy theo giá trị tài sản đã định giá số tiền là 24.000.000 đồng và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần này phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Quốc Đ mức hình phạt từ 32 tháng đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa dạng dép lê màu xanh, phần đuôi dép có chữ Sport, đã qua sử dụng; Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền là 24.000.000 đồng; Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 4.500.000 đồng do phạm tội mà có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng

Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/4/2021 tại khu vực bãi đất cuối ngõ 200, phố V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Quốc Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision 108cm³ màu xanh, biển kiểm soát: 29H1-807.55, số máy: JF66E0163248, số khung: RLHJF58GY163207 của chị Nguyễn Thị P, trị giá 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng), mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện chiếc xe máy không thu hồi được, chị Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Quốc Đ đã 5 lần bị kết án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 38/HSST ngày 26/3/1998 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/10/1997, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/1998 (đã xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 179/HSST ngày 25/2/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hạn tù tính từ ngày 15/10/1998, phạt tiền 20 triệu đồng, phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/1998; chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20 triệu tiền phạt (chưa được xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 549/HS-ST ngày 25/11/2002 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2002 (đã xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 205/HSST 04/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hạn tù tính từ ngày 03/8/2002 (đã xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 03 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2016, bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do chưa nộp tiền án phí và tiền phạt của bản án số 179/HSST ngày 25/2/1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2019 (chưa được xóa án tích).

Như vậy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích đối với 02 bản án gồm bản án hình sự sơ thẩm số 179/HSST ngày 25/2/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Theo quy định tại Điều 53, Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, ngày 27/8/2002 bị cáo bị Công an quận Tây Hồ xử phạt cảnh cáo về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã hết thời hiệu).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Đ thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Quốc Đ có nhân thân rất xấu. Tuy bị cáo đã được các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Quốc Đ là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải bồi thường thiệt hại chiếc xe máy không thu hồi được theo giá trị tài sản đã định giá là 24.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị P

là yêu cầu chính đáng và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi bị cáo đã chiếm đoạt, làm thiệt hại chiếc xe máy của chị P nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chị P số tiền là 24.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đôi dép nhựa dạng dép lê màu xanh, phần đuôi dép có chữ Sport. Đây là đôi dép bị cáo đi khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi của đối tượng Tô Kim Th, hiện cơ quan Công an chưa làm việc được với Th, nên ngày 24/9/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi mua bán xe của đối tượng Th để xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị P chiếc xe máy theo giá trị tài sản đã định giá số tiền là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép nhựa dạng dép lê màu xanh, phần đuôi dép có chữ Sport, đã qua sử dụng.

(Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Phiếu nhập kho số NK2022-0013 ngày 19/10/2021).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh

